

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 222/2022/HS-ST

Ngày 30-5-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Chính;
2. Ông Trần Công Danh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Sỹ – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 205/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 213/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022 đối với:

**- Bị cáo: Nguyễn Anh S** (tên gọi khác: Tý), sinh năm 1990 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; Nơi tạm trú: Khu phố 2A, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: làm đá mài; trình độ văn hóa (học vắn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh T (đã chết) và bà Hồ Thị B, sinh năm 1963; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Về nhân thân:

- Ngày 28/5/2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 tại bản án số 307/2009/HSST.

- Ngày 29/7/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 tại bản án số 442/2013/HSST.

Bị cáo bị bắt ngày 15/02/2022 theo lệnh truy nã và chuyển S tạm giam theo Lệnh tạm giam số 278/LTG – ĐTTH ngày 16/02/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Huỳnh Phước Th, sinh năm 1967

Địa chỉ thường trú: Khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ cư trú: Tổ 1, Khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Phạm Ngọc D, sinh năm 1988

Địa chỉ: khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2/ Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1970

Địa chỉ: khu phố 4, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(ông Th, bà D và ông L vắng mặt tại phiên tòa)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

#### ***1. Nội dung chính của vụ án:***

Khoảng 09 giờ ngày 22/11/2018, Nguyễn Anh S mượn xe mô tô nhãn hiệu Attila, biển số 60Z6-0085, của chị Phạm Ngọc D, sinh năm 1988, trú tại khu phố 2, phường T, thành phố Biên Hòa rồi đi đến quán cà phê “Cây Đa”, tại Quảng trường tỉnh Đồng Nai, thuộc khu phố 2, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa do anh Huỳnh Phước Th, sinh năm 1967, trú tại khu phố 4, phường T, thành phố Biên Hòa làm chủ. S quan sát xung quanh không thấy ai trông coi nên đã đi vào quán lấy trộm 02 khúc gỗ đỏ khắc hình Đạt ma tổ sư, 01 khúc gỗ gõ đỏ khắc hình con rồng, 02 con sóc làm bằng gốm sứ rồi mang lên xe chở đến bán cho Nguyễn Thành Lâm, sinh năm 1970, trú tại 22/9C, khu phố 4, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa được 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng). Đến khoảng 08 giờ 45 phút ngày 23/11/2018, S lại tiếp tục đi đến quán cà phê “Cây Đa” của anh Thành và đang lấy trộm 01 tượng phật bằng gốm màu nâu thì bị anh Th và anh Vũ Duy Th, sinh năm 1968, trú tại nhà, khu phố 2, phường Q, thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang S cùng tang vật giao Công an phường Tân Phong lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý.

*Lời khai của bị can tại bút lục số ( 54-62;79). Lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (63-76).*

#### ***- Vật chứng vụ án gồm:***

+ Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi và trả lại 02 khúc gỗ đỏ khắc hình Đạt ma tổ sư, 01 khúc gỗ gõ đỏ khắc hình con rồng, 02 con sóc làm bằng gốm sứ, 01 tượng phật bằng gốm màu nâu cho anh Thành là chủ sở hữu.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila, biển số 60Z6-0085, S mượn của chị Phạm Ngọc D, chị Diệu không biết S mượn để đi thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho chị Diệu.

- **Tại bản kết luận định giá tài sản số 488 ngày 29/12/2018 của hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa đã kết luận:** “02 khúc gỗ đỏ khắc hình Đạt ma tổ sư, 01 khúc gỗ gõ đỏ khắc hình con rồng, 02 con sóc làm bằng gốm sứ, 01 tượng phật bằng gốm màu nâu có tổng giá trị là 4.640.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

- **Về dân sự:** ông Huỳnh Phước Th đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường; ông Nguyễn Thành L là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng) là tiền S khắc phục hậu quả nên không có yêu cầu gì thêm.

## **2. Truy tố:**

Tại Cáo trạng số: 211/CT-VKSBH ngày 27/4/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố Nguyễn Anh S về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 173 và Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Anh S từ: 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

- **Lời nói sau cùng:** Bị cáo ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### **[1] Tổ tụng:**

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị hại ông Huỳnh Phước Th và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Ngọc D, ông Nguyễn Thành L vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử do đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Tài sản ông Th đã nhận lại, ông L đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu khác. Do đó,

Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

**[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:**

- *Những chứng cứ xác định có tội:* Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào các ngày 22, 23/11/2018, tại quán cà phê “Cây Đa”, quảng trường tỉnh Đồng Nai, thuộc khu phố 2, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, bị cáo Nguyễn Anh S đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh Huỳnh Phước Th 02 khúc gỗ đỡ hình Đạt ma tổ sư, 01 khúc gỗ đỡ khắc hình con rồng, 02 con sóc làm bằng gốm sứ, 01 tượng phật bằng gốm màu nâu có tổng giá trị tài sản được định giá là 4.640.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

- *Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được Nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn và bị truy nã, gây khó khăn cho quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

- *Về tội danh:* Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Nguyễn Anh S phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 211/CT-VKSBH ngày 27/4/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Anh S về tội “Trộm cắp tài sản” theo các điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- *Về nhân thân:* bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 tại bản án số 307/2009/HSST ngày 28/5/2009. Ngày 29/7/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 tại bản án số 442/2013/HSST. Sau khi chấp hành án xong bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo đã thành khẩn khai báo,

ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử xét cân áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Nguyễn Anh S để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

### **[3] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:**

Người bị hại là ông Huỳnh Phước Th đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường; ông Nguyễn Thành L là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại số tiền 1.100.000 đồng là tiền bị cáo khắc phục hậu quả nên không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

### **[4] Về vật chứng và các vấn đề khác có liên quan vụ án:**

- Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi và trả lại 02 khúc gỗ đồ khắc hình Đạt ma tổ sư, 01 khúc gỗ đồ khắc hình con rồng, 02 con sóc làm bằng gốm sứ, 01 tượng phật bằng gốm màu nâu cho anh Thành là chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila, biển số 60Z6-0085, S mượn của chị Phạm Ngọc D, chị D không biết S mượn để đi thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho chị D nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Nguyễn Thành L khi mua tài sản do Nguyễn Anh S đến bán, Lâm không biết tài sản do S phạm tội được mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không xử lý.

**[5] Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:**

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử.

- Đối với phần trình bày của bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh và hình phạt:** Căn cứ Khoản 1 Điều 173, điểm b, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);



- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh S** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2022.

**2. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Anh S phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**3. Quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo, bị hại, người có QL, NV liên quan;
- Viện Kiểm sát nhân dân, thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự; Nhà tạm giữ - Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Huệ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

